

Số: 18 /QĐ- THCSĐT

Diễn Tân, ngày 02 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách

Quý I năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017-BTC ngày 15/ 6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Xét đề nghị của kế toán Trường THCS Diễn Tân;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý I năm 2025 của Trường THCS Diễn Tân.

(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Từ ngày 03 tháng 04 năm 2025 đến ngày 02 tháng 05 năm 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:;

- Lưu :TT, KT.



Diễn Tân, ngày 02 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công bố thực hiện dự toán thu chi ngân sách

Quý I năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017-BTC ngày 15/ 6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Trường THCS Diễn Tân thông báo công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý I năm 2025, cụ thể:

Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng công khai nhà trường
(theo biểu mẫu đính kèm)

***Thời gian công khai:** Từ ngày 03 tháng 04 năm 2025 đến ngày 02 tháng 05 năm 2025.

Yêu cầu: Mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh trường THCS Diễn Tân xem bảng kế hoạch công khai, có gì vướng mắc chưa rõ sẽ phản ánh về Ban thanh tra nhân dân hoặc chủ tài khoản trường THCS Diễn Tân.

Vậy trường THCS Diễn Tân thông báo để các thành viên trong hội đồng sư phạm, phụ huynh học sinh xem trên bảng công khai của nhà trường.



Diễn Tân, ngày 03 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý I năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017-BTC ngày 15/ 6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Hôm nay, vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 03 /04/2025, tại Trường THCS Diễn Tân đã tiến hành lập biên bản công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý I năm 2025.

I. Thành phần lập biên bản kết thúc công khai:

- | | |
|---------------------------|---------------------------------|
| 1. Bà : Hồ Thị Bình | Chức vụ: Phó Hiệu trưởng |
| 2. Bà: Đoàn Thị Như Quỳnh | Chức vụ: Kế toán |
| 3. Bà: Dương Thị Thuý | Chức vụ: Tổ trưởng tổ Xã hội |
| 4. Bà Lê Thị Thuý | Chức vụ: Tổ trưởng tổ Tự nhiên |
| 5. Ông: Cao Trọng Bằng | Chức vụ: Chủ tịch công đoàn |
| 6. Ông Cao Xuân Diễn | Chức vụ: Ban thanh tra nhân dân |
| 7. Bà: Nguyễn Thị Thu Ái | Chức vụ: Thư ký hội đồng |

II. Kết quả công khai cụ thể như sau:

1. Nội dung: Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý I năm 2025.

- Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý I năm 2025

2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 03 tháng 04 năm 2025 đến ngày 02 tháng 05 năm 2025.

Thời gian công khai: 30 ngày

- Vị trí niêm yết: Được niêm yết tại bảng tin công khai của cơ quan

Biên bản công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý I năm 2024
kết thúc vào lúc 16 giờ cùng ngày, Đại diện những người có liên quan cùng thống nhất
thông qua.

Biên bản được lập thành 2 bản, lưu tại trường 1 bản, Ban đại thanh tra nhân dân
1 bản ./.



THƯ KÝ HĐ

Nguyễn Thị Thu Ái

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

KẾ TOÁN

Cao Xuân Diễn

Cao Trọng Bằng

Đoàn Thị Như Quỳnh

TỔ TRƯỞNG TỔ TỰ NHIÊN

TỔ TRƯỞNG TỔ XÃ HỘI

Lê Thị Thuý

Dương Thị Thuý

Biểu số 3

Đơn vị: Trường THCS Diễn Tân

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Diễn Tân, ngày 03 tháng 04 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THCS Diễn Tân công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý I năm 2025 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện Quý I năm 2025	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7 344 371 000	1 636 189 323	22,28	
3.1.1	KP thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	7 344 371 000	1 636 189 323	22,28	
	13 - KP thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm		1 636 189 323		
	Tiền lương		888 432 000		
	Lương theo ngạch, bậc		888 432 000		
	Phụ cấp lương		449 476 560		
	Phụ cấp chức vụ		6 669 000		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện Quý I năm 2025	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm		2 808 000		
	Phụ cấp ưu đãi nghề		261 558 180		
	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		2 808 000		
	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề		175 633 380		
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học				
	Sinh hoạt phí cán bộ đi học				
	Các khoản đóng góp		254 442 578		
	Bảo hiểm xã hội		189 478 516		
	Bảo hiểm y tế		32 482 031		
	Kinh phí công đoàn		21 654 688		
	Bảo hiểm thất nghiệp		10 827 343		
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		5 241 600		
	Chi khác		5 241 600		
	Thanh toán dịch vụ công cộng		3 384 085		
	Tiền điện		2 592 085		
	tiền nước		792 000		
	Vật tư văn phòng				
	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng				
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		2 909 500		
	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng		269 500		
	Khác		2 640 000		
	Công tác phí		2 400 000		
	Khoản công tác phí		2 400 000		
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		29 903 000		
	Chi mua hàng hóa, vật tư		2 530 000		
	Chi hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành		27 373 000		
	Chi các khoản khác				
3.1.2	KP không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm				

Diễn Tân, ngày 03 tháng 04 năm 2025



Mã chương: 622

Đơn vị: Trường trung học cơ sở Diên Tân

Mã DVQHNS: 1005171

Mã cấp NS: 3

Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 17 -
Khu vực Nhà nước Khu vực X
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/DVD

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 1 /Năm 2025

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Lương theo ngạch, bậc	13	073	6001	00000	0	0	888.432.000	888.432.000	888.432.000	888.432.000
Phụ cấp chức vụ	13	073	6101	00000	0	0	6.669.000	6.669.000	6.669.000	6.669.000
Phụ cấp năng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	073	6107	00000	0	0	2.808.000	2.808.000	2.808.000	2.808.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	073	6112	00000	0	0	261.558.180	261.558.180	261.558.180	261.558.180
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	073	6113	00000	0	0	2.808.000	2.808.000	2.808.000	2.808.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	13	073	6115	00000	0	0	175.633.380	175.633.380	175.633.380	175.633.380
Bảo hiểm xã hội	13	073	6301	00000	0	0	189.478.516	189.478.516	189.478.516	189.478.516
Bảo hiểm y tế	13	073	6302	00000	0	0	32.482.031	32.482.031	32.482.031	32.482.031
Kinh phí công đoàn	13	073	6303	00000	0	0	21.654.688	21.654.688	21.654.688	21.654.688
Bảo hiểm thất nghiệp	13	073	6304	00000	0	0	10.827.343	10.827.343	10.827.343	10.827.343
Chi khác	13	073	6449	00000	0	0	5.241.600	5.241.600	5.241.600	5.241.600
Tiền điện	13	073	6501	00000	0	0	2.592.085	2.592.085	2.592.085	2.592.085
Tiền nước	13	073	6502	00000	0	0	792.000	792.000	792.000	792.000
Thuế bao kênh vệ tinh, thuế bao cấp truyền hình, cước phí Internet, thuế đường truyền mạng	13	073	6605	00000	0	0	269.500	269.500	269.500	269.500
Khác	13	073	6649	00000	0	0	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000
Khoản công tác phí	13	073	6704	00000	0	0	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000

Chi mua hàng hóa, vật tư	13	073	7001	000000	0	0	2.530.000	2.530.000	2.530.000	2.530.000
Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	13	073	7012	000000	0	0	27.373.000	27.373.000	27.373.000	27.373.000
Cộng:					0	0	1.636.189.323	1.636.189.323	1.636.189.323	1.636.189.323
hân KBNN ghi:										

hi chủ: KBNN chi ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.
hi chủ của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 1 tháng 4 năm 2025

Kế toán
Kế toán trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Cao Thị Huyền Trang

Người ký: Phạm Thị Hoa Lê
Ngày ký: 01/04/2025 10:21:50
Chức danh: Trưởng Phòng
Đơn vị: Phòng Quản lý tài sản Nhà nước, Khu 05, X

Phạm Thị Hoa Lê

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 1 tháng 4 năm 2025

Kế toán trưởng
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Đoàn Thị Như Quỳnh

Người ký: Đoàn Thị Như Quỳnh
Ngày ký: 01/04/2025 07:45:00
Chức danh: Trưởng phòng Kế toán và Tài chính

Người ký: Hồ Thị Bình
Ngày ký: 01/04/2025 07:45:00
Chức danh: Trưởng phòng Kế toán và Tài chính

Hồ Thị Bình

Chương: 622
on vị: Trường trung học cơ sở Diễn Tân
ã DVQHNS: 1005171
ã cấp NS: 3

Chức danh: Trưởng phòng,
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 17 -
Kho bạc Nhà nước Khu vực X
Nơi dùng: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a
Ký hiệu: 01a-SDKP/DVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 1 /Năm 2025

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	073	000000	0	194.016.000	194.016.000	194.016.000	194.016.000	0	0	0	0	0	194.016.000
13	073	000000	0	7.344.371.000	7.344.371.000	7.344.371.000	7.344.371.000	1.636.189.323	1.636.189.323	0	0	0	5.708.181.677
18	073	000000	0	273.258.000	273.258.000	273.258.000	273.258.000	0	0	0	0	0	273.258.000
Cộng:			0	7.811.645.000	7.811.645.000	7.811.645.000	7.811.645.000	1.636.189.323	1.636.189.323	0	0	0	6.175.455.677

Phần KBNN ghi:

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày 1 tháng 4 năm 2025
Kế toán trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Cao Thị Huyền Trang

Nguồn ký: Đoàn Thị Huệ Lê
Ngày ký: 01/04/2025 16:22:50
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Phòng giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước Khu vực X

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
Ngày 1 tháng 4 năm 2025
Kế toán trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Nguồn ký: Đoàn Thị Huệ Lê
Ngày ký: 01/04/2025 07:48:50
Chức danh: Trưởng phòng học sự vụ Diễn Tân
Đơn vị: Trường trung học cơ sở Diễn Tân

Nguồn ký: Hồ Thị Bình
Ngày ký: 01/04/2025 07:48:50
Chức danh: Trưởng phòng học sự vụ Diễn Tân
Đơn vị: Trường trung học cơ sở Diễn Tân